

Bản án số:10 /2018/DS-ST

Ngày 01/8/2018

V/V tranh chấp

“Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và bà Nguyễn Thị Trúc

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 01/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số 10/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST-DS ngày 03/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 18/7/2018 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 23/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân

Địa chỉ : Xóm 2, xã Minh Dân , huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu T- Chức vụ: Giám đốc Quỹ tín dụng (theo văn bản ủy quyền ngày 11/5/2018), có mặt

Bị đơn: - Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1942

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952 (vợ ông Thách)

Đều có ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã D, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tại hợp đồng tín dụng số 216-048 ngày ngày 19/01/2016, vợ chồng ông Th, bà Th vay Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân số tiền 350.000.000đ, mục đích vay để sửa chữa nhà, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thời điểm vay 1,% tháng, điều chỉnh theo quyết định của Quỹ tín dụng, lãi trả hàng tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng thế chấp số 0007 ngày 19/01/2016 bên vay thế chấp cho Quỹ tín dụng gồm thửa đất số 510, tờ bản đồ số 05 Bản đồ địa chính xã Dân Lực 2004 nay

là thửa số là thửa số 203, tờ bản đồ số 17, Bản đồ địa chính xã Dân Lực năm 2018, diện tích 1557,9m², đứng tên ông Hoàng Văn Th, tại thôn Đô Xá, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn.

Đối với bị đơn ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị Th, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gì, nên Tòa án không ghi được ý kiến của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện, thì vợ chồng ông Hoàng Văn Th, bà Nguyễn Thị Th đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay đều ở thôn Đ, xã D, huyện TS, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cùng với chính quyền địa phương đến tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông Th, bà Th và mỗi lần tổng đạt cán bộ tổng đạt đều giải thích quy định của pháp luật để các đương sự biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng các đương sự không đến Tòa làm việc cũng không có ý kiến gì, ngày 18/7/2018 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, ông Th và bà Th đều vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và ngày 23/7/2018, Tòa án đã ra thông báo mở lại phiên tòa và đã giao đến tay ông Thách, bà Thái nhưng tại phiên tòa hôm nay, các bị đơn vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Xét hợp đồng tín dụng số số 216-048 ngày ngày 19/01/2016, ông Th và bà Th vay Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân số tiền 350.000.000đồng, mục đích sửa chữa nhà, Hợp đồng tín dụng là hợp đồng vay tài sản về nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 398, 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận để xem xét.

[3] Xét về yêu cầu trả tiền gốc: Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân yêu cầu bên vay trả tiền gốc còn lại là 320.000.000đồng, quá trình giải quyết, ông Th và bà Th đều không có ý kiến gì nhưng căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như hợp đồng tín dụng số 216-048 ngày 19/01/2016, Hợp đồng thế chấp tài sản số 0007 ngày 19/01/2016, được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân và ông Th, bà Th thì xác định ông Th chủ hộ vay vốn, bà Th vợ ông Th là người thừa kế khoản vay và các biên bản làm việc ngày 12/02/2018, ngày 19/3/2018, ngày 11/4/2018, các tài liệu khác có trong hồ sơ được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân và ông Hoàng Văn Th, chủ hộ có xác nhận của UBND xã Dân Lực, đủ căn cứ kết luận ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị Th đã vay Quỹ tín

dụng nhân dân xã Minh Dân số tiền 350.000.000đồng, đến nay mới thanh toán được 30.000.000đồng, số tiền gốc còn lại 320.000.000đồng chưa thanh toán là có căn cứ, như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, do cả hai vợ chồng cùng ký kết hợp đồng vay tiền và số tiền vay dùng vào mục đích chung là sửa chữa nhà nên buộc ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị Th cùng có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn số tiền gốc 350.000.000đồng, đã trả được 30.000.000đồng, còn phải trả tiếp là 320.000.000đồng.(Ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

[4] Xét về yêu cầu trả tiền lãi: Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân yêu cầu bên vay trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 119.820.000đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số 216-048 ngày 19/01/2016, Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân cho ông Th, bà Th vay số tiền là 350.000.000đ, lãi xuất 1,% một tháng, thời hạn vay 12 tháng nhưng đến nay bên vay mới trả được 2.000.000đ tiền lãi, số tiền lãi còn lại đến nay chưa trả nên phải trả, do bên vay chậm trả và tiền gốc theo hợp đồng đã thỏa thuận nên phải chịu tiền lãi quá hạn cụ thể.

Lãi trong hạn tính từ ngày 19/01/2016 đến ngày 19/09/2017 là 609 ngày x 350.000.000đ x 1% = 71.050.000đ, lãi xuất quá hạn tính từ ngày 20/9/2017 đến 03/10/2017 = 14 ngày x 350.000.000đ x 150% = 2.450.000đ và từ ngày 04/10/2017 đến ngày xét xử (ngày 01/8/2018) là 302 ngày x 150% x 320.000.000đ = 48.320.000đ, như vậy tổng tiền lãi trong hạn phải trả là 71.050.000đ và lãi quá hạn là 50.820.000đ, đã thanh toán được 2.000.000đồng, còn phải thanh toán tiếp 119.820.000đồng. (Một trăm mười chín triệu, tám trăm hai nghìn đồng)

[5] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 0007/HĐTC ngày 19/01/2016 của Quỹ tín dụng.

Xét Hợp đồng thế chấp số 0007/HĐTC ngày 19/01/2016 được ký kết giữa ông Hoàng Văn Th, bà Nguyễn Thị Th và Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh, về nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự nên có căn cứ để xem xét.

Tài sản thế chấp gồm thửa đất số 510, tờ bản đồ số 11 Bản đồ địa chính xã Dân Lực năm 2004 có nguồn gốc được bố mẹ ông Th là ông Hoàng Văn Th tặng cho trước khi chết và được gia đình hợp thống nhất giao toàn bộ thửa đất 510, tờ bản đồ số 11 Bản đồ địa chính xã Dân Lực năm 2004 cho vợ chồng ông Th quản lý sử dụng, định đoạt, việc thống nhất của gia đình được chính quyền địa phương chứng kiến và xác nhận, đối với tài sản trên đất là nhà và các công trình trên đất được hình thành từ nguồn vay vốn quỹ tín dụng Minh Dân, do ông Th, bà Th xây dựng, như vậy thửa đất số 510, tờ bản đồ số 11 Bản đồ địa chính xã Dân Lực năm 2004, nay là thửa số nay là thửa số 203, tờ bản đồ số 17, Bản đồ địa chính xã Dân Lực năm 2018, diện tích 1557,9m², tại thôn Đô Xá, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa và tài sản trên đất đứng tên ông Hoàng Văn Th (theo Bản trích lục

địa chính thửa đất ngày 11/5/2018 của UBND xã Dân Lực) là tài sản chung của ông Thách bà Thái nên là tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0007/HĐTC ngày 19/01/2016 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

[6] Về án phí: Trong vụ án này bị đơn ông Hoàng Văn Th, và bà Nguyễn Thị Thg thuộc diện được miễn án phí, mặc dù đã được giải thích quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến gì nên không có căn cứ xem xét và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm b,c mục II, Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên hoàn trả lại án phí cho nguyên đơn.

Vì các lý lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, và điểm b,c mục II Danh mục án phí, lệ phí kèm theo nghị quyết.

Xử: Buộc bị đơn ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị Th phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân số tiền gốc là 320.000.000đồng và tiền lãi là 119.820.000đồng. Tổng số tiền phải trả là: 439.820.000đ (*Bốn trăm ba mươi chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi đôi với số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là thửa đất số 510, tờ bản đồ số 11 Bản đồ địa chính xã Dân Lực năm 2004 đứng tên ông Hoàng Văn Th (bố ông Th) đã chết, nay là thửa số 203, tờ bản đồ số 17, Bản đồ địa chính xã Dân Lực năm 2018, diện tích 1557,9m², tại thôn Đô Xá, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đứng tên ông Hoàng Văn Th để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được hực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Th bà Th phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 21.560.000đ (*Hai mươi một triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân xã Minh Dân số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.535.000đ tại biên lai số 0001201 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết; Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Đình Hợp